

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch

Bà Trần Thị Tuyết Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T (T Gà), sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Giang; HKTT: ấp 6, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 024088000065; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T1; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 67/2013/HSST, ngày 02/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lê Văn T 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 90/2016/HSST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lê Văn T 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019; Tiền

sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trần Thị Kim H1, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp 2, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 082186000018; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị K (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Trần Anh T3 (T3 đầu bạc), sinh năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp 2, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 07220003908; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T4 và bà Nguyễn Thị R; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79 ngày 06/8/2020 của Công an xã N, huyện Tân Châu xử phạt Trần Anh T3 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Phan Văn Ka N, sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: ấp C, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: Không có; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tà Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Cao Thị Sà Ô; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/10/2020, Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990 và Lê Văn H3, sinh năm 1994 hùn nhau mỗi người 400.000 đồng để mua ma túy sử dụng, H2 điện thoại cho Lê Văn T hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì T đồng ý bán và hẹn đến nhà của Tuấn ở ấp 2, xã N, huyện Tân Châu để bán ma túy. Khi H2 và H3 đến nhà, Tuấn kêu Trần Thị Kim H1 (người sống chung như vợ chồng với T) đi vào phòng ngủ lấy 01 bịch ma túy bỏ vào bao thuốc lá đem ra để T bán cho H2 và H3, khi H1 mang ra đưa cho T 01 bao thuốc lá bên trong có bịch ma túy, T đưa cho H3 và lấy số tiền 800.000 đồng đưa cho H1 mang vào phòng cất giữ. Sau đó, T lấy thêm một ít ma túy trong bỏ vào trong cái nỏ để cùng H2, H3 và Trần Tuấn V (cháu của H1) sử dụng, khi đang sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cùng ngày, Trần Anh T3 và Phan Văn Ka N đến Công an huyện Tân Châu đầu thú về hành vi trước đó đã giúp sức cho Lê Văn T bán ma túy nhiều lần cho nhiều người sử dụng. Cụ thể:

Trong tháng 9 và 10/2020, tại khu vực xã S và xã N, huyện Tân Châu, Lê Văn T trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 và Lê Văn H3 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng và 700.000 đồng; bán cho Nguyễn Thị Mỹ Y 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng; bán cho Lâm Đô L 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá mỗi bịch 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Ng 01 lần, 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng; bán cho Lê Văn H4 01 lần, 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Lê Văn T đưa ma túy cho Phan Văn Ka N bán cho Nguyễn Thị Mỹ Y 01 lần 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng; bán cho Phạm Trung K 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng; bán cho Trần Anh T3 01 lần với giá 200.000 đồng.

Lê Văn T đưa ma túy cho Trần Anh T3 bán cho Lâm Hia R 01 lần với giá 200.000 đồng; bán cho Lâm Đô L 01 lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Lâm B 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Văn T, Trần Anh T3 và Phan Văn Ka N còn bán ma túy cho người tên K, Kh, B, Tr, Tr1, S (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhiều lần, mỗi lần giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Trần Anh T3 và Phan Văn Ka N giúp Lê Văn T bán ma túy được Lê Văn T cho ma túy sử dụng.

Nguồn gốc ma túy Lê Văn T bán cho người khác là do T mua của người tên H5 khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thành phố Tây Ninh, với giá tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Văn Ka N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự khai ra các lần phạm tội trước đó chưa được phát hiện. Lê Văn Tuấn, Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3 không thành khẩn khai báo.

Kết luận giám định số 1646/KL-KTHS ngày 08/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0875 gam;

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 cái nỏ thủy tinh (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1679 gam;

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 12 đoạn ống hút được hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 2,0763 gam;

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) bình ny lon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên người Lê Văn H3 được niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) cái nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Lê Văn T được niêm phong ký hiệu M2; 12 (mười hai) đoạn ống hút được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M3 và 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 05 (năm) hộp quẹt gas; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1:1265314/01 (của bị cáo Lê Văn T); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 592350 (của bị cáo Phan Văn Ka N); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 510487 (của bị cáo Trần Thị Kim H1); số tiền 3.500.000 đồng.

Kê biên tài sản: Lê Văn T, Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3 và Phan Văn Ka N không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Ka N, Trần Thị Kim H1, Trần Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Còn bị cáo Lê Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSTC ngày 31 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Thị Kim H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Anh T3 và Phan Văn Ka N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 10 đến 12 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H1 từ 07 đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Anh T3 từ 08 đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn Ka N từ 08 đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng tháng 9/2020 đến ngày 05/10/2020, tại khu vực xã S và xã N, huyện Tân Châu, Lê Văn T đã 18 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng. Trong đó, Lê Văn T cùng với Trần Anh T3 thực hiện 04 lần, cùng với Phan Văn Ka N thực hiện 05 lần. Đến ngày 05/10/2020, Trần Thị Kim H1 giúp sức cho Lê Văn T bán cho Nguyễn Văn H2 và Lê Văn H3 01 bịch ma túy thì bị bắt quả tang. Tổng số ma túy thu giữ 2,3317 gam loại Methamphetamine.

Bị cáo Lê Văn T đã bị kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2013 chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến tháng 9/2020 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, đã đủ cơ sở kết tội các bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị Kim H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Anh T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Văn Ka N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữa nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3, Phan Văn

Ka Nac về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Ka N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lê Văn Tuấn, Trần Thị Kim H1 và Trần Anh T3 không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Lê Văn T cho rằng bị cáo Trần Thị Kim H1 không tham gia cùng bị cáo bán ma túy cho anh H2, H3, không có đưa ma túy cho bị cáo Trần Anh T3 bán cho các đối tượng nghiện ma túy; Bị cáo Trần Thị Kim H1 cho rằng, khi đưa gói thuốc Hero cho bị cáo Lê Văn T thì bị cáo không biết trong gói thuốc Hero đó là chất ma túy; Bị cáo Trần Anh T3 không thừa nhận có bán ma túy giúp cho bị cáo Lê Văn T.

Nhưng tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Còn bị cáo Lê Văn T chỉ thừa nhận việc bị cáo bán ma túy trái phép cho nhiều người, nhiều lần, còn khi bị cáo Trần Thị Kim H1 đưa gói thuốc Hero có chứa bạch ma túy bên trong, bị cáo H1 có biết hay không thì bị cáo không biết, bị cáo không có nhờ bị cáo Trần Anh T3 đi bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3 khai nhận rõ hành vi có giúp sức cho bị cáo Lê Văn T bán trái phép chất ma túy nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T có thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3, Phan Văn Ka N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy; vi phạm khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lê Văn T là người giữ vai trò chính và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 18 lần. Còn bị cáo Trần Anh T3 là người giúp sức, thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy 04 lần, bị cáo Phan Văn Ka N là người giúp sức, thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy 05 lần, bị cáo Trần Thị Kim H1 là người giúp sức, thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy 01 lần cho 02 người nên bị cáo Lê Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Anh T3, Phan Văn Ka N, Trần

Thị Kim H1. Bị cáo Trần Anh T3, Phan Văn Ka N giúp sức đi bán ma túy cho bị cáo Lê Văn T nhiều lần; bị cáo Trần Thị Kim H1 giúp sức cho bị cáo Lê Văn T bán ma túy 01 lần cho 02 người nên 03 bị cáo chịu mức hình phạt ngang nhau.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn T tự thú các lần phạm tội trước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn Ka N, Trần Anh T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự thú các lần phạm tội trước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị Kim H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn T, Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3, Phan Văn Ka Nac là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử phạt với mức án tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Lê Văn H4, Lâm Hia R, Lâm B, Lâm Đô L, Nguyễn Văn Ng, Phan Trung K, Lê Văn H3, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị Mỹ Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Tân Châu xử phạt hành chính là có căn cứ; Trần Tuấn V hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, khi nào xác định được xử lý sau.

[8] Đối với K, Kh, Bắp, Tr, Tr1, S có hành vi mua ma túy, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với người tên H5 khoảng 30 tuổi là người bán ma túy cho Lê Văn T, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng và truy thu tiền thu lợi bất chính:

[10.1] 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,1146g (không phẩy một một bốn sáu gam); 01(một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối

lượng 1,9566 g (một phẩy chín năm sáu sáu gam); 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 05 (năm) hột quet gas là vật chứng và là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1:1265314/01, (của bị cáo Lê Văn T); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 592350 (của bị cáo Phan Văn Ka N) là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] Đối với số tiền: 3.500.000 đồng trong đó, có 800.000 đồng là tiền bị cáo Lê Văn T có được do mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; còn số tiền 2.700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 510487 (của bị cáo Trần Thị Kim H1) không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1 là phù hợp.

[10.4] Bị cáo Lê Văn T trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 và Lê Văn H3 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng và 700.000 đồng; bán cho Nguyễn Thị Mỹ Y 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng; bán cho Lâm Đô L 03 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá mỗi bạch 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Ng 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 1.000.000 đồng; bán cho Lê Văn H4 01 lần, 01 bạch ma túy với giá 1.000.000 đồng. Lê Văn T đưa ma túy cho Phan Văn Ka N bán cho Nguyễn Thị Mỹ Y 01 lần 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng; bán cho Phạm Trung K 03 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng; bán cho Trần Anh T3 01 lần với giá 200.000 đồng. Lê Văn T đưa ma túy cho Trần Anh T3 bán cho Lâm Hia R 01 lần với giá 200.000 đồng; bán cho Lâm Đô L 01 lần 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Lâm B 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng. Tổng cộng là 7.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn T đã nhận và tiêu xài hết, nên cần buộc bị cáo Lê Văn T nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Các bị cáo Lê Văn Tuấn, Trần Thị Kim H1, Trần Anh Tuấn, Phan Văn Ka N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T (T Gà) 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh T3 (T3 đầu bạc) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn Ka N 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng và truy thu tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,1146g (không phẩy một một bốn sáu gam); 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 1,9566 g (một phẩy chín năm sáu sáu gam); 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút nhựa; 05 (năm) hột quẹt gas.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1:1265314/01 (của bị cáo Lê Văn T (T Gà); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 592350 (của bị cáo Phan Văn Ka N); số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim H1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 510487; số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận ngày 20/4/2021).

- Buộc bị cáo Lê Văn T (T Gà) nộp lại số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Văn T (T Gà), Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3 (T3 đầu bạc), Phan Văn Ka N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo Lê Văn T (T Gà), Trần Thị Kim H1, Trần Anh T3 (T3 đầu bạc), Phan Văn Ka N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- CQĐT CA huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- CQ THAHS Công an H.Tân Châu;
- Phòng PV 06 Công an Tây Ninh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan